

Báo chí, truyền thông với cuộc đấu tranh đòi chính quyền Tưởng Giới Thạch sớm trả lại tự do cho lãnh tụ Hồ Chí Minh (1942 - 1943)

TS. LÊ ĐỨC HOÀNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hoangbtgtw@gmail.com

Nhận ngày 2 tháng 5 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 5 năm 2024.

Tóm tắt: Tháng 8/1942, Hồ Chí Minh từ Cao Bằng (Việt Nam) đi Trung Quốc nhằm tìm sự liên lạc với các lực lượng Đồng minh chống phát xít, nhưng không may bị chính quyền Tưởng Giới Thạch bắt giam hơn một năm tại tỉnh Quảng Tây (8/1942 - 9/1943). Đây là sự kiện rất quan trọng, có tác động lớn đến tiến trình cách mạng Việt Nam. Tuy được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu, nhưng vẫn còn những chi tiết cần tiếp tục làm sáng rõ hơn, đặc biệt là tác động của báo chí, truyền thông đối với cuộc đấu tranh để Hồ Chí Minh sớm được trả lại tự do. Bài viết này bàn luận thêm một số vấn đề trong đó.

Từ khóa: báo chí, truyền thông, Hồ Chí Minh, Tưởng Giới Thạch, trả lại tự do.

Abstract: In August 1942, Ho Chi Minh traveled from Cao Bang (Vietnam) to China to seek contact with the Allied Forces Against Fascism but was unfortunately imprisoned by the Chiang Kai-shek government for over a year in Guangxi province (8/1942 - 9/1943). This was a significant event that greatly impacted the Vietnamese revolutionary process. Although lots of researchers have studied this event, some details need further clarification, particularly the impact of the press and media on the struggle for Ho Chi Minh's early release. This article discusses additional issues related to this topic.

Keywords: press, media, Ho Chi Minh, Chiang Kai-shek, release.

1. Trong lịch sử thế giới, có thể thấy hình thức truyền thông sơ khai có từ thời tiền sử (khi chưa có nhà nước), gắn với các bức họa tìm thấy trong hang đá El Castillo ở Tây Ban Nha. Ở thời Hy Lạp cổ đại, truyền thông thể hiện rõ qua hình ảnh "chiến binh Marathon" chạy liên tục 42,195 km từ địa danh Marathon về trung tâm Athens báo tin thắng trận (quân Hy Lạp đánh thắng quân Ba Tư) và ở La Mã cổ đại gắn với hình ảnh bò câu đưa thư. Thời trung đại, truyền thông gắn với hình ảnh "người thông báo quyết định của tòa án" tới người dân (trang phục rất trau chuốt với áo choàng đỏ, quần ống túm, giày ống đen, mũ ba sừng) và báo chí bắt đầu khởi sắc từ cuối thế kỷ XVI đầu thế kỷ XVII. Thời cận đại, xuất hiện cáp điện tín và báo chí chủ yếu đưa tin về tình hình chính trị quốc gia và địa phương, tội phạm, kinh tế, xã hội, giải trí, thể thao. Sang thời hiện đại, xuất hiện vô tuyến truyền thanh

(1930), dán nốt tử lạnh (1940), tivi trắng đen (1950), tivi màu (1960), vệ tinh truyền hình, máy tính cá nhân, các mạng lưới truyền hình (1980), ra đời WWW (1990), blog, "nút chia sẻ" truyền thông online (2000)...

Qua các thời kỳ lịch sử, hệ thống báo chí, truyền thông trên thế giới và mỗi nước có sự thay đổi. Ở Việt Nam, ngày 15/4/1865, báo Gia Định ra số đầu tiên bằng tiếng Việt, đánh dấu mở đầu lịch sử báo chí Việt Nam. Ngày 21/6/1925, báo Thanh niên do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập ra số đầu tiên, khai sinh nền báo chí cách mạng Việt Nam. Báo chí cách mạng nước ta luôn là vũ khí sắc bén đi tiên phong trên mặt trận tư tưởng văn hóa, là một chủ lực trong cuộc đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ.

Có một sự thực rất thú vị là từ trên báo chí, Nguyễn Ái Quốc tìm thấy "cái cần thiết cho chúng

ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!⁽¹⁾ (đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I.Lênin đăng ở Báo *L'Humanité* (Nhân đạo) số ra ngày 16 và 17/7/1920) và rồi chủ yếu thông qua báo chí để truyền bá con đường ấy đến với đông đảo công chúng Việt Nam (viết bài đăng Tạp chí *La Revue Communiste* (Tạp chí Cộng sản) số tháng 4 và số tháng 5/1921 mở đầu quá trình truyền bá tư tưởng vô sản về nước). Không những thế, trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Hồ Chí Minh đã bao hàm là một nhà báo và phát huy tối đa vai trò của báo chí, truyền thông, nhất là phục vụ công tác tư tưởng của Đảng. Những năm 1942 - 1944, chính báo chí, truyền thông đã tích cực vào cuộc đấu tranh đòi trả lại tự do cho Hồ Chí Minh, làm lay động hàng triệu trái tim nhân loại tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, bảo vệ lẽ phải, ủng hộ cách mạng Việt Nam.

2. Tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ tám, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương⁽²⁾, thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp sức mạnh các tầng lớp nhân dân. Mặt trận Việt Minh sau hơn một năm ra đời đã có cơ sở ở nhiều vùng trong nước, nhưng vẫn chưa có quan hệ chính thức với một nước nào trong phe Đồng minh chống phát xít và việc hợp tác với cách mạng Trung Quốc để cùng chống Nhật chưa được chính thức cam kết. Trong khi đó, phía Tưởng Giới Thạch đang đẩy mạnh kế hoạch "Hoa quân nhập Việt", quan hệ giữa nhà đương cục Trung Quốc với bộ phận Việt Minh hải ngoại ở vùng Hoa Nam trở nên căng thẳng do bị tổ chức Việt Quốc phá hoại. Vì thế, việc tranh thủ chính quyền Quốc dân Đảng về một số vấn đề cho cuộc kháng chiến chống Nhật của Trung Quốc và Việt Nam gặp nhiều trở ngại. Để giải quyết vấn đề quan trọng này, cuối tháng 8/1942, Người đi Trung Quốc nhằm gây dựng, phát triển quan hệ, tìm sự ủng hộ của Đồng minh, tạo thêm sức mạnh cho cách mạng nước nhà. Trong hành trang chuyến đi của Người có tám danh thiếp, ở giữa in chữ *Hồ Chí Minh*, một bên in chữ *Tân văn ký giả*, bên kia in chữ *Việt Nam - Hoa kiều*⁽³⁾. Nhiều

nhà nghiên cứu cho rằng, tên gọi Hồ Chí Minh xuất hiện từ thời điểm này.

Theo tài liệu Trung Quốc mà chúng tôi tiếp cận được, ngày 23/8/1942, Hồ Chí Minh được đồng chí Lê Quảng Ba⁽⁴⁾ dẫn đường từ vùng Lam Sơn tỉnh Cao Bằng đi Trung Quốc. Sau khi qua vùng Vinh Lao, Long Lâm đã đến thị trấn Ba Mông huyện Tĩnh Tây vào ngày 25/8/1942 (ngày 14/7 Âm lịch), Hồ Chí Minh ở lại nhà nông dân Từ Vĩ Tam ba ngày dịp tết Trung nguyên (Rằm tháng 7) cùng với một số người Trung Quốc, trong số đó có Dương Đào, Vương Tích Cơ, Hoàng Đạt Hán, Hoàng Đức Quyền... Khi đó, Dương Đào (còn có tên là Dương Thuần Cương, dân tộc Choang ở thôn Ba Mông, huyện Tĩnh Tây) lúc đó chưa tròn 20 tuổi⁽⁵⁾, xung phong cùng Hồ Chí Minh tiếp tục đi đến Bình Mã (nay là huyện lý huyện Diên Đông) trong lộ trình tiến đến Trùng Khánh⁽⁶⁾. Sáng ngày 27/8/1942, Hồ Chí Minh có Dương Đào đi cùng tiếp tục hành trình, còn Lê Quảng Ba ở lại Ba Mông. Khi đến thôn Túc Vinh thuộc huyện Thiên Bảo (từ tháng 8/1951 thì Thiên Bảo nhập với huyện Kinh Đức thành huyện Đức Bảo), cả hai người bị lính canh trụ sở thôn của chính quyền Quốc dân Đảng kiểm tra, rồi bị bắt giữ ngày 28/8/1942, sau đó bị giải từ Thiên Bảo, đến giam tại trụ sở huyện Tĩnh Tây ngày 29/8⁽⁷⁾.

Vẫn còn nhiều lý giải không giống nhau từ phía Việt Nam và phía Trung Quốc về nguyên nhân Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng bắt giam. Có ý kiến cho là vì giấy tờ tùy thân quá hạn, ý kiến khác lại cho là Hồ Chí Minh bị vạ lây từ người dẫn đường (Dương Đào) không có giấy tờ tùy thân. Cũng có ý kiến cho là vì "Quốc dân Đảng lo lắng sự liên kết giữa Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam với Đảng Cộng sản Trung Quốc"⁽⁸⁾... Hầu hết tài liệu phía Trung Quốc viết, Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng bắt giam vì giấy tờ tùy thân quá hạn⁽⁹⁾. Tài liệu Việt Nam khẳng định, Hồ Chí Minh bị bắt vì người dẫn đường không có giấy tờ tùy thân và chính Người cũng nói vì "bị tình nghi là gián điệp"⁽¹⁰⁾.

Nguyên nhân "bị tình nghi gián điệp", được Hồ Chí Minh thể hiện ít nhất ba lần trong tập thơ *Nhật ký trong tù*: 1) Bài *Bị bắt giữ ở phố Túc Vinh*, Hồ

Chí Minh viết: Túc Vinh mà để ta mang nhục/Cổ ý dằng dai, chậm bước mình/Bị chuyện tình nghi là gián điệp/Cho người vô cớ mất thanh danh. 2) Trong bài *Đường đời hiểm trở*, Người viết: Ta người ngay thẳng lòng trong trắng/ Lại bị tình nghi là Hán gian. 3) Ở bài *Đi Nam Ninh*, Người lại viết: Hôm nay xiềng sắt thay dây trói/ Mỗi bước leng keng tiếng ngọc rung/ Tuy bị tình nghi là gián điệp/ Mà như khanh tướng vẻ ung dung. Sau này, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc* (tháng 10/1944, ký tên Hồ Chí Minh), Người nhắc lại: *Tháng 8 năm 1942, tôi vâng lệnh Đoàn thể đi cầu ngoại viện. Chẳng may gặp sự hiểu lầm ở ngoài, làm cho đồng bào, đồng chí lo phiền cho tôi hơn một năm giờ. Vậy, một mặt thì tôi phải thừa nhận vì tôi hành động không đủ khôn khéo để đồng bào, đồng chí phải phiền lòng, một mặt thì tôi rất cảm ơn lòng thân ái của đồng bào, đồng chí đối với tôi. Trong sự rủi lại có sự may. Nhân dịp ở ngoài mà tôi hiểu rõ tình hình thế giới và chính sách của các hữu bang, trước hết là Trung Quốc*⁽¹¹⁾.

Chúng tôi cho rằng, cần tiếp tục nghiên cứu thêm để có lý giải đầy đủ hơn nhưng có lẽ nguyên nhân sâu xa là do phía Tưởng Giới Thạch từng biết Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc, đồng thời rất lo sợ sự hợp tác giữa Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam với Đảng Cộng sản Trung Quốc, nhất là khi biết Người có mối quan hệ khá mật thiết với Chu Ân Lai. Một lý do nữa là chính quyền Tưởng bắt giam Hồ Chí Minh nhằm kìm hãm bước tiến của cách mạng Việt Nam, hòng tạo cho các tổ chức của phía Tưởng có thêm thời gian phát triển lực lượng để thực hiện kế hoạch *Hoa quân nhập Việt*, đồng thời tạo thêm sức ép với các bên liên quan, trực tiếp là Đảng Cộng sản Trung Quốc. Còn yếu tố trực tiếp, có tính chất nguyên cơ chính là giấy tờ tùy thân quá hạn nên Người bị tình nghi là gián điệp. Những điều ấy thể hiện khá rõ trong quá trình đấu tranh để Hồ Chí Minh sớm được trả lại tự do, trong đó có tác động lớn của báo chí, truyền thông quốc tế.

3. Tính từ khi bị bắt (28/8/1942) đến khi được trả lại tự do (10/9/1943), Hồ Chí Minh bị chính quyền Tưởng giải qua 30 phòng giam thuộc 18 nhà

lao của 13 huyện của tỉnh Quảng Tây, sống trong chế độ nhà tù ngột ngạt, thiếu thốn, ốm đau, bệnh tật. Nhưng Người vẫn không ngừng hoạt động cách mạng. Ngoài viết tập thơ *Nhật ký trong tù* gồm 135 bài (tính cả 2 bài viết sau khi ra tù) *phản ánh cục diện xã hội Trung Quốc, thể hiện khí phách kiên cường, cao thượng của một người cộng sản kiên trung*⁽¹²⁾, Người còn tìm hiểu Chủ nghĩa tam dân của Tôn Trung Sơn và *vẫn tìm cách gửi thư về nước*⁽¹³⁾.

Để Hồ Chí Minh sớm được trả lại tự do, thoát khỏi chế độ nhà tù của chính quyền Tưởng là cả quá trình đấu tranh qua nhiều công đoạn, liên quan đến nhiều phía, nhiều cơ quan và nhà chức trách, trong đó có vai trò của báo chí, truyền thông quốc tế. Tư liệu Trung Quốc cho biết, ngày 29/8/1942, Hồ Chí Minh trên đường bị áp giải từ Thiên Bảo đi Tĩnh Tây thì rất may có chị gái của Từ Vĩ Tam ở Ba Mông đi Đô An nhìn thấy, liền quay về báo tin và đúng lúc ấy Lê Quảng Ba đang ở nhà Từ Vĩ Tam. Hôm sau, họ cử Vương Tích Cơ đến huyện lỵ Tĩnh Tây nắm tình hình, được vào gặp Hồ Chí Minh trong phòng tạm giam, trao đổi một số thông tin, rồi được Người đưa bức thư tiếng Việt gửi tới Lê Quảng Ba. Sau đó, Lê Quảng Ba trực tiếp đến thăm Người, báo tin về Việt Nam, còn Người lại bị chuyển đến nhà giam ở Tĩnh Tây, rồi lại bị chuyển đi nhiều nơi khác⁽¹⁴⁾.

Nhà chức trách huyện Tĩnh Tây quyết định giao Hồ Chí Minh cho cơ quan quân sự tối cao Quảng Tây là Văn phòng Ủy ban quân sự chính quyền Tưởng ở Quế Lâm để điều tra làm rõ. Còn Hồ Chí Minh thì viết thư yêu cầu gặp Chủ tịch huyện Tĩnh Tây vì trước đây khi đang hoạt động ở Quế Lâm, hai người từng quen biết nhau, nhưng ông này từ chối. Người lại viết thư gửi đến quan chức cao cấp của Quốc dân Đảng, nhưng cũng không nhận được trả lời⁽¹⁵⁾. Sau khi được Lê Quảng Ba báo tin dữ này, *Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lập tức cử đồng chí Đặng Văn Cáp tới Quảng Tây thăm dò tin tức. Khi đến nơi, đồng chí Cáp hỏi thăm người dân, nghe trả lời bằng tiếng địa phương là phải rồi, phải rồi* lại hiểu nhầm thành *chết rồi, chết rồi* liền khóc lóc quay về báo tin dữ⁽¹⁶⁾. Các đồng chí lãnh đạo ở trong nước tuy rất hoang mang nhưng

vấn hoài nghi nên cho người đi xác minh thông tin. Kết quả biết Hồ Chí Minh đang bị giam giữ nên khẩn trương triển khai nhiều hoạt động để Người sớm được ra khỏi trại giam, trong đó có dùng đến vai trò của báo chí, truyền thông quốc tế.

Theo một số học giả Trung Quốc (Lý Gia Trung, Tôn Thiết Phúc), sau khi Hồ Chí Minh bị bắt giam, Đảng Cộng sản Đông Dương nhiều lần lấy danh nghĩa là Phân hội Việt Nam của Hiệp hội chống xâm lược quốc tế điện tới Tôn Khoa (Viện trưởng Viện Lập pháp, tức Thủ tướng Chính phủ) Quốc dân Đảng ở Trung Khánh), đề nghị điều tra và trả tự do cho Hồ Chí Minh. Đồng thời, Đảng ta dùng đến sức mạnh của báo chí, truyền thông quốc tế, đặc biệt là hãng thông tấn AP (Associated Press) của Mỹ, AFP (Agence France Presse) của Pháp và TASS (Telegrafnoye Aгенstvo Sovetskovo Soyuz) của Liên Xô kịp thời đưa tin, tạo áp lực với chính quyền Tưởng, kêu gọi sự ủng hộ trả tự do cho Hồ Chí Minh và ủng hộ cách mạng Việt Nam⁽¹⁷⁾.

Khi đó, AP là một hãng thông tấn xã lâu đời nhất của Mỹ, lớn nhất trên thế giới, đặt hàng trăm văn phòng trên khắp hành tinh, cung cấp nhiều tin tức nhất cho thế giới. Còn AFP là hãng thông tấn xã lâu đời nhất trên thế giới, là trung tâm tiếng Pháp lớn nhất và thông tấn xã lớn thứ ba trên thế giới, đứng sau AP và Reuters. Trụ sở chính của AFP đặt ở thủ đô Paris của Pháp và còn có văn phòng đặt tại hàng trăm nước trên thế giới, phát tin tức bằng tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Ả Rập, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Bồ Đào Nha... Với sức ảnh hưởng lớn và lan tỏa rộng như thế, tin tức nhanh chóng đến nhiều công chúng trên thế giới, nhận sự đồng lòng ủng hộ chính nghĩa của Hồ Chí Minh và cách mạng Việt Nam, lên án hành động phi lý bắt giam người của chính quyền Tưởng.

Ngày 15/11/1942, Đảng Cộng sản Đông Dương vẫn lấy danh nghĩa là Phân hội Việt Nam của Hiệp hội chống xâm lược quốc tế gửi một bức điện cho thông tấn xã TASS của Liên Xô đóng ở Trung Khánh, đề nghị công bố rộng rãi tin Hồ Chí Minh bị bắt. Đại ý nội dung bức điện: Gần đây, giữa chính quyền Trung Quốc và Đảng cách mạng Việt Nam có xảy ra một việc hiểu lầm hết sức nghiêm

trọng. Đồng chí Hồ Chí Minh đại biểu của Phân hội Việt Nam Hiệp hội chống xâm lược quốc tế đến Trung Khánh để chào Tưởng ủy viên trưởng và hội đàm với Phân hội Hiệp hội chống xâm lược quốc tế của Trung Quốc. Mượn cơ hội giấy thông hành không hợp lệ, đồng chí đã bị quan chức địa phương của Trung Quốc bắt giữ. Phân hội Việt Nam Hiệp hội chống xâm lược quốc tế được thành lập năm 1941 là nhờ công của đồng chí Hồ Chí Minh lo toan. Phân hội có 20 vạn hội viên rải khắp Việt Nam. Xét tầm quan trọng của Phân hội và tiếng tăm được ngưỡng vọng của đồng chí Hồ Chí Minh, lần này bị bắt ở Trung Quốc thực là tăng thêm không ít bất mãn cho Đảng cách mạng Việt Nam đối với Trung Quốc. Nếu thấy cần thiết, đề nghị công bố tin này. Ngoài ra, Đảng Cộng sản Đông Dương còn kêu gọi các Việt kiều ở Trung Quốc có ý kiến tác động đến chính quyền Quốc dân Đảng, trong đó có Hồ Học Lãm tuy là một sĩ quan quân đội Trung Hoa nhưng lại là Chủ nhiệm Biện sự xử hải ngoại của Việt Minh ở Quế Lâm⁽¹⁸⁾.

Khi đó, một số lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng quan tâm, có nhiều cách can thiệp để Hồ Chí Minh sớm được trả tự do. Cơ quan cách mạng Trung Quốc ở Diên An điện tới Chu Ân Lai lúc đó đang ở Trung Khách tìm cách cứu giúp Hồ Chí Minh. Thực tế từ những năm 1920 - 1921, khi còn hoạt động ở Pháp, Chu Ân Lai và Nguyễn Ái Quốc đã quen biết nhau, sau đó lại cùng hoạt động trên đất Trung Quốc và tạo được mối quan hệ cá nhân khá thân thiết. Vì vậy, Chu Ân Lai lúc này tuy đang bị bệnh, thân phụ mới qua đời nhưng vẫn trực tiếp gặp Tưởng Giới Thạch, đồng thời đề nghị tướng Phùng Ngọc Tường (một tướng lĩnh cao cấp của Quốc dân Đảng) liên hệ với Lý Tổng Nhân (Chủ tịch Ủy ban quân sự tối cao chính quyền Quốc dân Đảng ở Quảng Tây) thuyết phục Tưởng, chỉ đạo chính quyền Quảng Tây khẩn trương điều tra sự việc, sớm trả tự do cho Hồ Chí Minh. Chu Ân Lai còn tìm đến Tôn Khoa yêu cầu trả tự do cho Hồ Chí Minh vô điều kiện. Tôn Khoa điện cho Ngô Thiệt Thành (một lãnh đạo cao cấp của Quốc dân Đảng), rồi Ngô lại điện cho chính quyền Quảng Tây. Nhưng lúc này, Hồ Chí Minh đã bị chuyển đến

Liễu Châu cho Trương Phát Khuê giam giữ, nên tướng Ngô lại điện cho Trương Phát Khuê⁽¹⁹⁾.

Tuy vậy, chính quyền Tưởng vẫn không trả tự do cho Hồ Chí Minh. Trước tình hình đó, Chu Ân Lai một mặt phối hợp với phía cách mạng Việt Nam gửi điện đến cơ quan thông tấn Liên Xô thường trú ở Trùng Khánh đưa tin sự việc, nhờ giúp đỡ của dư luận, báo chí, truyền thông quốc tế; mặt khác, ông trực tiếp tới đó nói rõ tình hình. Qua các hãng thông tấn quốc tế, báo chí truyền thông lan tỏa, thông tin Hồ Chí Minh bị bắt giữ phát đi nhiều nơi, động chạm đến nhiều trái tim của những quan chức và nhân dân tiến bộ thế giới. Đến mức, có quan chức nước Anh đang ở Trùng Khánh điện cho Tưởng rằng: "Trung Quốc kháng chiến chống phát xít Nhật chưa kết thúc có một nguyên nhân quan trọng là chưa nhận được ủng hộ của toàn thế giới và giúp đỡ về nhân tài, vật lực của nhân dân. Ông bỏ tù người liên minh chống phát xít, rốt cuộc thì ông giúp đỡ ai? Tưởng bối rối hứa: Tôi nhất định điều tra sự việc này"⁽²⁰⁾.

Nhưng vì nghi ngờ Hồ Chí Minh có quan hệ mật thiết với Chu Ân Lai và Đảng Cộng sản Trung Quốc nên Tưởng Giới Thạch yêu cầu Lý Tổng Nhân tạm thời không trả tự do cho Hồ Chí Minh để thăm dò phản ứng của Chu Ân Lai. Sau đó, Tưởng phái Uông Phụng Minh (một người có quyền chức trong chính quyền Tưởng) đến nhà giam để thăm vấn Hồ Chí Minh. Nội dung thăm vấn có đoạn như sau: - Uông hỏi: "Ông đến Quảng Tây làm gì?" Hồ Chí Minh trả lời: "Tôi là một thành viên của Hiệp hội quốc tế chống xâm lược, được giao phó đến Trung Quốc để hiểu tình hình chiến tranh, tìm kiếm hỗ trợ" - Uông lên giọng: "Không đúng, đến tìm Đảng Cộng sản Trung Quốc" - Hồ Chí Minh trả lời: "Vừa qua biên giới đã bị các ông bắt, tôi chưa tiếp xúc với ai" - Uông lại hỏi: "Ông dự định kiến lập với Đảng Cộng sản Trung Quốc cơ sở gì ở biên giới?" - Hồ Chí Minh thẳng thắn: "Như tôi đã nói, tôi không liên lạc với bất cứ ai khi quá cảnh, nhưng Đảng chúng tôi sẵn sàng liên minh với đảng phái, tổ chức và cá nhân có mục đích phản đối quân xâm lược, đặc biệt là phản đối phát xít Nhật. Lẽ nào các ông lại phản đối

việc này?" - Uông Phụng Minh không nói được câu gì, đứng lên bỏ ra ngoài⁽²¹⁾.

Tuy bị tác động từ nhiều phía, nhiều hãng thông tấn và bị dư luận quốc tế lên tiếng mạnh mẽ, nhưng chính quyền Tưởng vẫn chưa trả tự do cho Hồ Chí Minh ngay. Đồng chí Chu Ân Lai lại trực tiếp đến gặp Tưởng đoàn cố vấn Liên Xô ở Trùng Khánh trao đổi về vấn đề này, trong đó có việc đẩy mạnh lan tỏa tin tức ra quốc tế. Tưởng đoàn cố vấn Liên Xô đến gặp Tưởng hỏi: "Vì sao lại bắt giam Hồ Chí Minh - người bạn kháng chiến quốc tế của tôi? Tưởng liền hứa sẽ điều tra, giải quyết ngay"⁽²²⁾. Một tháng sau, sự việc vẫn không tiến triển nên Tưởng đoàn cố vấn Liên Xô lại điện cho Tưởng, còn Chu Ân Lai đến nhà Phùng Ngọc Tường đề nghị sớm giải quyết. Tưởng Phùng sau đó đến gặp Lý Tổng Nhân nói: Chúng ta lập tức đi máy bay đến gặp Tưởng Giới Thạch. Hồ Chí Minh là bạn chiến đấu trong liên minh phản chiến tranh quốc tế, bị bắt giam tại Liễu Châu gần hai năm rồi. Vì sao không thả ra? Đành rằng nói Hồ Chí Minh là cộng sản Đảng nhưng là của Việt Nam. Quản lý cộng sản Đảng của nước khác thì có đạo lý không? Chúng ta có quyền gì mà bắt giam người cộng sản ngoại quốc? Vì vậy, hôm nay bắt luận ra sao, tôi cũng lỗi cho được ông đi gặp Tưởng. Việt Nam từng giúp đỡ chúng ta kháng chiến chống phát xít Nhật. Nếu như bắt giam người bạn chiến đấu quốc tế, thì chứng minh được điều gì? Chỉ có thể giải thích kháng chiến của chúng ta là giả dối⁽²³⁾. Ngay đó, Lý Tổng Nhân liền gọi điện cho Tưởng, trong đó có câu: "Hồ Chí Minh là người bạn chiến đấu của ta. Tôi đã điều tra rõ, đề nghị trả tự do cho ông ấy"⁽²⁴⁾.

Dưới tác động từ nhiều phía, đặc biệt là vai trò đấu tranh của Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, các diễn đàn báo chí, truyền thông đã buộc phía Tưởng phải trả tự do cho Hồ Chí Minh ngày 10/9/1943. Nhưng đây lại hàm chứa một ý đồ chính trị khác của chính quyền Tưởng. Như vậy, có thể thấy, Hồ Chí Minh có một vai trò rất quan trọng đối với cả Đảng Cộng sản Trung Quốc, chính quyền Tưởng và Liên Xô nên quá trình giải quyết cho Người ra tù không hề đơn giản. Điều cần nhấn mạnh là chính những hoạt động của Hồ Chí Minh

đã mình chứng sống cho mục tiêu cách mạng, đứng về phía Đồng minh để chống phát xít. Trong khi đây là giai đoạn cả Việt Nam và Trung Quốc đang bị phát xít Nhật thống trị, nên những hoạt động của Hồ Chí Minh là rất cần thiết, biểu hiện cho sự hợp tác chiến đấu, giải phóng dân tộc thoát khỏi ách chiếm đóng của Nhật. Đây mới là cái căn cốt, là bằng chứng sống để Hồ Chí Minh được trả lại tự do.

4. Về danh nghĩa, Hồ Chí Minh được trả tự do từ ngày 10/9/1943, nhưng còn ở lại Quảng Tây hơn năm nữa, vì hai lý do chính: 1) Một số ràng buộc trong mưu đồ chính trị của chính quyền Tưởng bởi chiến lược "Hoa quân nhập Việt" đã vạch ra từ trước; 2) Bản thân Hồ Chí Minh cũng cho rằng, tình hình lúc đó có thể tranh thủ một số tổ chức, đoàn thể, nhằm tận dụng cơ hội có lợi, tuyên truyền cho cách mạng Việt Nam. Người viết bài đăng báo *Đồng Minh* tại Trung Quốc, khẳng định: "Việt Nam hiện đang chuẩn bị đánh Nhật, đuổi Pháp để giành lấy sự độc lập tự do, vậy nên vô luận gần hay xa và bất cứ dân tộc nào nổi lên chống với đế quốc xâm lược đều là bạn thân của dân tộc Việt Nam ta vậy"⁽²⁵⁾.

Lúc đó, tổ chức Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) tuy được thành lập từ ngày 01/10/1942 ở Quảng Tây, gồm các thành viên từ lâu đã có quan hệ mật thiết với Quốc dân Đảng như Trương Bội Công và Nguyễn Hải Thần, nhưng do mâu thuẫn nội bộ sâu sắc nên không triển khai các hoạt động có hiệu quả và ít có ảnh hưởng tại Việt Nam. Vì vậy, Tưởng chủ trương bằng mọi cách tìm người lãnh đạo có uy tín và có khả năng gây ảnh hưởng lớn tham gia vào Việt Cách để thực hiện chiến lược "Hoa quân nhập Việt" Trương Phát Khuê đề nghị Tưởng lệnh cho Hầu Chí Minh (Chủ nhiệm Bộ Chính trị Đệ tứ chiến khu) trực tiếp thi hành, trả tự do cho Hồ Chí Minh để Người tham gia tổ chức này.

Qua tiếp xúc, Trương Phát Khuê nhận thấy "Hồ Chí Minh là người rất đáng kính phục. Cách mạng Việt Nam thật may mắn có Hồ Chí Minh. Tôi đoán cuộc cách mạng này có thể thắng lợi vì có Hồ Chí Minh sáng suốt, tài giỏi"⁽²⁶⁾, nên liên tục dùng lời lẽ rất thông thiết mời Hồ Chí Minh tham gia ban

lãnh đạo Việt Cách, thực chất là để lôi kéo tổ chức Việt Minh ở Việt Nam. Nhưng Người từ chối, thẳng thắn trả lời rằng: "Trong nước còn có nhiều việc trọng sự đang chờ đợi tôi về, ông nên chọn người khác thay tôi vào Việt Cách"⁽²⁷⁾. Sau này nói về kế hoạch "Hoa quân nhập Việt" Người vạch rõ: "Trong việc giao dịch với Quốc dân Đảng, không mong chi nhiều. Điều chủ yếu là làm sao cho chúng không cản trở công việc của ta. Phải hết sức bí mật. Về chuyện Hoa quân nhập Việt đừng chỉ nhìn mặt thuận lợi. Hiện nay, chỉ có Hồng quân Liên Xô và Hồng quân Trung Hoa mới là những đội quân anh em, mới là đồng minh thực sự của ta. Còn quân đội Tưởng Giới Thạch dù có vào Việt Nam để đánh Nhật cũng chỉ là đồng minh tạm thời, về bản chất chúng vẫn là kẻ thù. Phải thấy hết tính chất phản động của nó, nếu không thấy thì nguy hiểm. Chúng nó không vào Việt Nam càng tốt cho ta hơn"⁽²⁸⁾.

Vì tình hình đặc thù lúc bấy giờ và Người nhận thấy tổ chức Việt Cách đang muốn lợi dụng danh nghĩa là một tổ chức làm cách mạng Việt Nam để thực hiện những mưu đồ của chúng, nên cần phải tham gia vào ban lãnh đạo Việt Cách để "nếu không lái được nó theo hướng của ta thì cũng hạn chế được tác hại của nó" Song, Hồ Chí Minh có quan điểm: "Chúng tôi tham gia đại hội này là việc làm đúng vì chúng tôi phải thông qua Trung Quốc để tìm kiếm con đường liên hệ với các nước đồng minh khác, tranh thủ giúp đỡ đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc của chúng tôi, nhưng chúng tôi không thể ảo tưởng vào sự bao biện của Tưởng Giới Thạch"⁽²⁹⁾. Sau đó, tại một hội nghị do Hầu Chí Minh chủ trì, Người đối ứng với câu nói của Nguyễn Hải Thần là "Hồ Chí Minh, Hầu Chí Minh, hai vị đồng chí chí đều minh", rằng: "Bạn cách mạng, tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng tất cách", khẳng định về tương lai của Việt Nam: "Bất luận ý kiến nào về quốc sách và quốc thể Việt Nam sau khi giành được độc lập đều do nhân dân lựa chọn, đều cần thông qua một cuộc bỏ phiếu của công dân để quyết định"⁽³⁰⁾. Mùa Xuân năm 1944, tại một cuộc họp có nhiều thanh niên Việt Nam tại Liễu Châu, Hồ Chí Minh phát biểu: "Chúng ta cần phải làm cho nước Việt Nam hoà bình, thống nhất,

độc lập, dân chủ và giàu mạnh... Chính sách thống trị của phát xít Nhật ở Việt Nam sắp đến ngày thất bại, còn ngày mà thực dân Pháp phải rời khỏi Việt Nam cũng không xa nữa. Tất cả chúng ta hãy vì mục đích thắng lợi mà phấn đấu⁽³¹⁾.

Tháng 6/1944, một số đồng chí từ Việt Nam sang Liễu Châu (Trung Quốc) báo cáo với Hồ Chí Minh tình hình phát triển của tổ chức Việt Minh và đang [sửa soạn khởi nghĩa]. Ngày 9/8/1944, Người cùng khoảng 10 đồng chí Việt Nam rời Liễu Châu đi Nam Ninh, qua vùng Hạ Đông của huyện Long Châu về nước. Ngày 20/9/1944, Người về đến Pắc Bó - Cao Bằng. Từ đây, cách mạng Việt Nam lại được tiếp thêm sức mạnh mới để rồi đúng một năm sau thì giành được thắng lợi vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam./.

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập (2011)*, Nxb. CTQG, H., T. 12, tr.562.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.7, tr. 118-119.

(3) Vũ Anh (2000), *Từ Côn Minh về Pắc Bó*, trong *Bác Hồ hồi ký*, Nxb. Văn hoá dân tộc, tr.212.

(4) Lê Quảng Ba (1914 - 1988) tên thật là Đàm Văn Mông, dân tộc Tày, quê xã Sóc Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; là một tướng lĩnh người Tày đầu tiên của QĐNDVN, từng đưa Bác Hồ từ Trung Quốc về nước đầu năm 1941, sau này tham gia nhiều chức vụ quan trọng của Đảng và Nhà nước, Mặt trận.

(5) Ngày 28/8/1942, Dương Đào bị bắt khi dẫn đường cho Hồ Chí Minh từ Ba Mông đi Bình Mã, bị giam giữ riêng. Tới ngày 10/9/1943, Hồ Chí Minh được trả tự do, sau đó Dương Đào cũng được thả và ra ở trọ tại thành phố Liễu Châu, chưa kịp về nhà thì chết do bị bệnh lao. Nghe tin Dương Đào mất, Hồ Chí Minh rất đau xót, gửi thư báo tin và chia buồn với gia đình Dương Đào, trong đó có câu: [Dương Đào là người anh em rất tốt với chúng tôi, chúng tôi không bao giờ quên]. Tháng 9/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư hỏi thăm gia đình Dương Đào, khẳng định [Dương Đào là người đã hiến thân cho cách mạng Việt Nam]. Tháng 8/1963, Chủ tịch Hồ Chí Minh mời 7 cán bộ, quần chúng ở các huyện Tĩnh Tây, Nà Po, Long Châu sang thăm Việt Nam, trong đoàn có Dương Thắng Cường - em trai Dương Đào. Người đã nhắc lại công lao của Dương Đào cho Dương Thắng Cường nghe.

(6), (14) Hoàng Tranh (1987), *Hồ Chí Minh với Trung Quốc*, Nxb. Giải phóng quân, tr.82, 83 - 84, Trung văn.

(7), (12) Hoàng Tranh, *Hoạt động của Bác Hồ tại Trung Quốc trước cách mạng tháng Tám 1945*, Tạp chí Luận đàm học thuật, số 10/1985, tr.43, 44, Trung văn.

(8) Tôn Thiết Phúc, *Hồ Chí Minh bị Quốc dân Đảng bắt giam*, Tạp chí văn sử, số tháng 5/2010, tr.63, Trung văn.

(9) Tài liệu Trung Quốc, sách *Hồ Chí Minh ở Liễu Châu* (do Bộ Tuyên truyền UBND TP. Liễu Châu và Cục Văn hoá TP. Liễu Châu chủ biên, 2005) hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Hồ Chí Minh ở Liễu Châu (tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc); [Một đoạn mật sử của Trương Phát Khuê với Hồ Chí Minh] của tác giả Hồ Chí Vỹ (Hồng Kông); [Những ngày Hồ Chí Minh ngồi tù ở Quảng Tây] của Lý Gia Trung; *Báo cáo của Trương Phát Khuê* (lúc đó là Tư lệnh Đệ tứ chiến khu quân đội Quốc dân Đảng) gửi Tưởng Giới Thạch ngày 23/01/1944... đều viết giấy tờ tùy thân của Hồ Chí Minh quá hạn.

(10) Các sách xuất bản trong nước giải thích: do người dẫn đường (Dương Đào) không có giấy tờ tùy thân nên Hồ Chí Minh cũng bị bắt theo.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.3, tr.537.

(13) Vũ Anh (2000), *Từ Côn Minh về Pắc Bó*, trong *Bác Hồ hồi ký*, Nxb. Văn hoá dân tộc, tr.213

(15) Lý Gia Trung, *Những ngày Hồ Chí Minh ngồi tù ở Quảng Tây*, Lịch sử Đảng, số 11 năm 2005, tr.40, Trung văn.

(16) Đỗ Hoàng Linh, *Hồ Chí Minh - từ Quảng Tây đến Cao Bằng*, trang web của Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(17), (19) Lý Gia Trung (2010), *Cuộc đời Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri thức thế giới, Bắc Kinh, tr.100, 101, Trung văn.

(18) Đỗ Hoàng Linh, *Hồ Chí Minh - từ Quảng Tây đến Cao Bằng*, trang web của Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh.

(20) Tôn Thiết Phúc, *68 năm trước Chu Ân Lai giúp Hồ Chí Minh*, Tạp chí Người cao tuổi, số 12/2012, tr.42, Trung văn.

(21), (22), (23) Tôn Thiết Phúc, *Hồ Chí Minh bị Quốc dân Đảng bắt giam*, Tạp chí văn sử, số tháng 5/2010, tr.62-63, 64, Trung văn.

(24) Lý Gia Trung (2010), *Cuộc đời Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri thức thế giới, tr.101, Trung văn.

(25) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., tập 2, tr.471.

(26) *Hồ Chí Minh với Quảng Tây*, Nxb. Nhân dân Quảng Tây, 2005, tr.204, Trung văn.

(27), (30), (31) Lý Gia Trung (2010), *Cuộc đời Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri thức thế giới, Bắc Kinh, tr.102-103, 104 - 105, 55, Trung văn.

(28) Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., 2001, tr. 31-32.

(29), (30) Lý Gia Trung (2010), *Cuộc đời Hồ Chí Minh*, Nxb. Tri thức thế giới, Bắc Kinh, tr.105, 104 - 105, Trung văn.

(31) Ôn Kỳ Châu, *Mới phát hiện bài diễn thuyết của Hồ Chí Minh ở Liễu Châu*, Tạp chí Đông Nam Á, số 3/2000, tr.55, Trung văn.